TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2026/QĐST–HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Phùng Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị T và ông Phùng Văn Đ không có con

chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị T và ông Phùng Văn Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Phùng Văn Đ không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn bà Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự (hôn nhân gia đình) sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006523 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- UBND xã Đạ Huoai 2 (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

Nguyễn Thị Hà Giang